

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**

Kính thưa quý cổ đông!

3 năm qua ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch covid 19, nền kinh tế toàn cầu đang đà suy thoái, thiên tai, dịch bệnh, ách tắc giao thương, gãy đứt nguồn cung ứng, rủi ro tài chính tiền tệ, xung đột vũ trang, an ninh năng lượng... gia tăng kéo dài; Hoạt động SXKD của công ty tiếp tục phải đối mặt với những thách thức rất lớn.

Ban lãnh đạo, NLĐ công ty đã luôn nỗ lực, linh hoạt tìm mọi giải pháp chống chọi tháo gỡ khó khăn để giảm thiểu biến động, duy trì sxkd, ổn định việc làm, thu nhập và đời sống NLĐ. Đồng thời tiếp tục tập trung công tác kỹ thuật nghiên cứu phát triển mặt hàng mới, cải tiến kỹ thuật, chăm sóc tu sửa thiết bị và triển khai công tác dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới tại Phố Nối – Hưng Yên.

Thay mặt HĐQT và Ban điều hành Công ty, chúng tôi xin kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông năm 2022; Mục tiêu kế hoạch năm 2023 như sau:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ NĂM 2022

I/ Tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐH CĐ 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	So sánh (%) TH 2022 với		Ghi chú
						NQ 2022	TH 2021	
A	B	C	1	2	2	4=2/1	5=2/3	
1	Giá trị SXCN	tỷ đồng	410,000	381,747	411,276	92,9	92,7	
2	Doanh thu	tỷ đồng	630,000	750,575	697,573	119,1	107,5	
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	>30	40,239	41,074	133,3	97,9	
4	Khấu hao theo luật	tỷ đồng	Theo luật	2.786	2,776	100	100	
5	Tỷ suất LN/vốn chủ SH	%		149	152	133,3	97,9	
6	Thu nhập/cổ phiếu (EPS)	Đồng		10.112	10.266		98,4	
7	Sản phẩm chủ yếu							
	+/- Vải màn	Tấn	5.000	5.648	5.484	112,9	102,9	
	+/- Vải không dệt	Tấn	1.500	1.066	1.487	71,0	71,6	
8	Cổ tức	%	15-21		21			

- **Vải màn:** sản lượng tiêu thụ 5.648 tấn- đạt 112,9 % KH năm (xuất khẩu 142 tấn; giảm 59% so 2021)
- **VKD :** tiêu thụ 1.066 tấn, đạt 71% KH năm (xuất khẩu 531 tấn; giảm 44% so 2021)
- **GTSXCN 2022** chỉ đạt 92,9% KH năm, bằng 92,7 % so 2021; doanh thu 2022 tăng 19% so KH năm, tăng 7,5% so 2021 là do mặt bằng chung giá nguyên liệu và sản phẩm bán ra đều tăng.

II/ Các giải pháp của HĐQT và cơ quan điều hành:

1. Giải pháp thị trường :

- Trong điều kiện nền kinh tế toàn cầu suy thoái, lạm phát, nhiều biến động sau đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn cung nguyên liệu, giá cả tăng nhanh, thị trường tiêu thụ trong nước và XK sụt giảm, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt; Công ty chú trọng công tác phân tích dự báo thị trường, đàm phán với nhà cung cấp, nhà tiêu thụ kết hợp cân đối kế hoạch tiến độ sản xuất, xây dựng các phương án SXKD linh hoạt thích ứng diễn biến thị trường để ổn định tốt nhất giá cả và SXKD tối ưu.
- Giữ vững chính sách hợp tác toàn diện với các công ty sản xuất lớn trong nước; cùng nhau chia sẻ khó khăn để giảm thiệt hại và gia tăng hiệu quả.
- Nỗ lực khai thác tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt khách hàng mới tiềm năng như công ty Camel, Inoue, Star Polymers và Srec Tycofab (Ấn Độ); VKD thị trường Thái Lan và duy trì sản lượng tiêu thụ với một số thị trường truyền thống...
- Nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm. triển khai ứng dụng sản phẩm mới VKD bao cát, ống địa kỹ thuật, túi sinh thái...

2. Giải pháp kỹ thuật tăng khả năng cạnh tranh, tiết giảm chi phí :

- Chú trọng quản lý, giám sát chặt chẽ công nghệ sản xuất, chất lượng sản phẩm, chất lượng nguyên liệu trong điều kiện sử dụng đa dạng nguồn nguyên liệu, đáp ứng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm theo yêu cầu khách hàng
- Triển khai nhiều chuyên đề, giải pháp kỹ thuật, SKST nhằm phát triển sản phẩm mới và cải tiến nâng cao chất lượng hiệu quả SXKD như:
 - + Tiếp tục hoàn thiện công nghệ và sản xuất thí điểm vải màn PE
 - + Tiếp tục hoàn thiện công thức keo dùng hỗn hợp Honeyol và Resorcinol
 - + Dùng máy ép đai nhiệt thay thế cho dùng nẹp sắt trong đóng kiện vải màn...
 - + Triển khai sản xuất nhiều phương án pha xơ, đa dạng hóa nguồn nguyên liệu để giảm giá thành của VKD
 - + Thực hiện giải pháp giảm đường kính cuộn vải để tăng lượng xếp hàng container, giảm chi phí vận chuyển
 - + Thiết kế chế tạo các máy gấp, đánh cuộn nhỏ đáp ứng xuất khẩu VKD
- Thực hiện nhiều giải pháp cải tạo, tu sửa thiết bị xây dựng bổ sung quy trình vận hành, giám sát bảo dưỡng thiết bị, đảm bảo chất lượng và an toàn sản xuất các xí nghiệp.
- Thực hành các giải pháp tăng năng suất, hạ giá thành, giảm tiêu hao nguyên vật liệu... năm 2022 Vải màn đã tiết kiệm 36 tấn sợi (nhiều hơn 5 tấn so năm 2021); giảm tiêu hao hoá chất 2,66% so định mức (giảm tiếp 1,5% so năm 2021); nhiên liệu (mùn tre) giảm tiêu hao 11,14 % định mức; XN VKD tiêu hao xơ, bao bì, điện phần lớn đạt định mức.

3. Công tác đầu tư – phát triển :

- Do sức ép thị trường dần thay thế màn PA sang dùng màn thép và màn PE ngày càng rõ rệt, nên từ vài năm nay công ty đã triển khai dự án đầu tư dây chuyền máy nhúng keo mới 2 máng để có thể sản xuất được cả vải màn PE; đồng thời thực hiện dần các bước của công tác di dời công ty theo kế hoạch, triển khai thực hiện hợp đồng với các nhà chế tạo thiết bị chính và phụ trợ (dây chuyền thiết bị chính : Benninger- Đức; Hệ thống điều chế keo : Zibo- TQ; hệ thống xử lý khí thải và nước thải : ETM –VN); Đến hết năm 2022 cơ bản các hạng mục xây dựng cơ sở hạ tầng thi công xong.

4- Công tác quản trị và đổi mới doanh nghiệp :

- Duy trì thực hiện tốt phần mềm AMIS trong công tác kế toán, quản trị doanh nghiệp.
- Nâng cao tính kiểm soát tổng thể toàn diện, cân đối nguồn tài chính, sử dụng nguồn vốn linh hoạt, hợp lý, kịp thời, rút ngắn thời gian lên kết quả sxkd hàng tháng và tăng cường tham mưu tốt công tác quản trị.
- Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ và không có nợ xấu khó đòi;
- Kiểm soát duy trì lượng hàng tồn kho ở mức tối ưu;
- Duy trì tốt hạch toán đơn hàng Vải Mành; tiếp tục thực hiện hạch toán nguyên liệu và chi phí chế biến các đơn hàng XK VKD
- Công tác cân đối lao động, điều độ sản xuất luôn được đặc biệt chú trọng trong điều kiện lao động thiếu giảm, sản xuất nhiều biến động;
- Công ty luôn chủ động các giải pháp tích cực phòng chống dịch bệnh; Duy trì tốt công tác chăm sóc sức khỏe đời sống cho NLĐ; hỗ trợ NLĐ hoàn cảnh khó khăn và thu nhập cho CNLĐ nghỉ dịch covid 19; cải thiện các mức khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ năm 2022 tốt hơn 2021. - Giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ an toàn công ty; Duy trì kỷ luật - tác phong công nghiệp, VSCN – An toàn lao động; thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo môi trường, cảnh quan xanh sạch đẹp.

MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Thưa các quý cổ đông!

Năm 2023 kinh tế toàn cầu và trong nước hết sức khó khăn, diễn biến phức tạp khó lường, từ đầu năm đến nay chưa thấy dấu hiệu phục hồi.

Trong bối cảnh suy thoái kinh tế, lạm phát ngày càng tăng cao, giá cả các sản phẩm hàng hóa đều suy giảm mạnh; các thị trường xuất khẩu lớn, truyền thống bị thu hẹp, trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến SXKD của công ty.

Sức ép từ khách hàng yêu cầu chuyển đổi từ màn hình PA sang màn hình PE ngày càng quyết liệt. Màn hình PA sản lượng bị cắt giảm đột ngột, nhưng lãnh đạo công ty đã có sự chuẩn bị trong công tác đầu tư, nghiên cứu phát triển mặt hàng mới để giảm thiểu khó khăn và duy trì ổn định kết quả SXKD.

HDQT và Ban điều hành thống nhất các chỉ tiêu phấn đấu cho năm 2023 như sau:

A/ Mục tiêu, giải pháp trọng tâm cho năm 2023 :

- + Giá trị SXCN : 355 tỷ đồng
- + Doanh thu : 518 tỷ đồng
- + Lợi nhuận : 35 tỷ đồng
- + Các khoản nộp NS : theo luật định
- + Thuế TNDN : theo luật định
- + Trả cổ tức cho cổ đông : 15 -21% (bao gồm thuế TNCN như các năm trước)
- + Trích lập các quỹ : theo luật định
- + Trích khấu hao : theo luật định
- + Sản phẩm chủ yếu :
 - * Sản phẩm vải màn hình Phấn đấu đạt 4.800 tấn sản xuất và tiêu thụ
 - * Vải địa kỹ thuật: Phấn đấu sản lượng Vải không dệt : 1.400 tấn

B/ Trọng tâm các giải pháp của HDQT

1/ Giải pháp thị trường:

- Chuẩn bị dự phòng các tình huống khó khăn bất thường nhất trong SXKD và xây dựng các phương án giải pháp thích ứng;
- Nâng cao năng lực thu thập, phân tích, dự báo kịp thời;

- Tập trung công tác bán hàng, tìm kiếm đơn hàng, đảm bảo việc làm; Xúc tiến mạnh hơn việc phát triển đưa ra thị trường các sản phẩm mới Vải mảnh, VKD; Đặc biệt chú trọng các giải pháp mở rộng thị trường, tăng thị phần xuất khẩu (VKD, Vải mảnh).

2. Giải pháp kỹ thuật, tăng năng lực cạnh tranh sản phẩm:

- Giữ vững và ổn định chất lượng các mặt hàng Vải mảnh, VKD, vải cho xuất khẩu;
- Tiếp tục phối hợp chuyên gia nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và triển khai sản xuất vải mảnh PE trên dây chuyền hiện có và dây chuyền 02 máng NK mới (Do hiện tại lớp xe tải đã chuyển sang dùng mảnh thép và mảnh bán thép, làm giảm mạnh sản lượng mảnh PA; Vì vậy công ty phải nhanh chóng có sản phẩm thay thế bằng mảnh PE)
- Tìm mọi giải pháp tiết giảm chi phí sản xuất VKD, nhất là các đơn hàng xuất khẩu để tăng sức cạnh tranh, tăng lượng xếp cont, pha xơ...
- Làm tốt công tác tu sửa thiết bị định kỳ, chăm sóc tốt thiết bị đảm bảo sản xuất an toàn
- Chú trọng nghiên cứu, tìm tòi các giải pháp đổi mới; Phát huy phong trào sáng kiến cải tiến, tiết kiệm, tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả SXKD.

3. Công tác đầu tư, phát triển doanh nghiệp:

- Tập trung tối đa triển khai DA đầu tư dây chuyền nhúng keo 02 máng nhúng để sản xuất cả mảnh PE theo tiến độ kế hoạch (Do ảnh hưởng của đại dịch covid 19 bị chậm tiến độ); năm 2023 quyết hoàn thành các hạng mục giai đoạn 1: dự án đầu tư dây chuyền nhúng keo mới tại KCN Phố Nối A (huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên) với tổng mức đầu tư dự kiến: 274 tỷ đồng (Hai trăm bảy mươi tư tỷ đồng)

4. Công tác đổi mới và quản trị doanh nghiệp:

- Chú trọng công tác điều độ sản xuất, nâng cao chất lượng hạch toán đơn hàng;
- Lập kế hoạch và quản lý tốt dòng tiền; đảm bảo cân đối nguồn thu, hạn mức tín dụng
- Kiểm soát tốt công nợ; hạn chế tối đa phát sinh chậm thanh toán.
- Tập trung công tác tuyển dụng đào tạo lao động đáp ứng yêu cầu SXKD; quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, tổ chức lao động theo kế hoạch di dời Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống định mức, đơn giá tiền lương.
- Giữ vững ANTT, PCCN, VSCN, VSMT " Xanh - Sạch- Đẹp"; tác phong LĐCN; Xây dựng văn hoá công ty.
- Thường xuyên chú trọng chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần, thu nhập và việc làm cho NLĐ

Năm 2023, Hội đồng quản trị tin tưởng với năng lực, sự linh hoạt sáng tạo, ý chí quyết tâm của HĐQT, Ban điều hành, NLĐ cùng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao và sự tin tưởng đồng hành của cổ đông... công ty sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2023 đại hội cổ đông đã đề ra.

Thay mặt HĐQT công ty CP Dệt công nghiệp Hà Nội, tôi xin cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của quý khách hàng, sự gắn kết bền chặt của các đối tác, các quý cổ đông và toàn thể NLĐ công ty.

Trân trọng cảm ơn !

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Phạm Hòa Bình

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty CP Dệt công nghiệp Hà Nội.
 - Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Dệt công nghiệp Hà Nội đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn ASEAN.
- Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Nghị quyết ĐHCD 2022	Thực hiện 2022
1	Lợi nhuận thực hiện (LN trước thuế)	30,000,000,000	40,239,903,741
2	Chi phí thuế TNDN		8,118,291,636
3	Lợi nhuận sau thuế		32,121,612,105
4	Trích quỹ đầu tư phát triển (3*50%)		16,060,806,053
5	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3*10%)		3,212,161,210
6	Trích quỹ thưởng BQL điều hành Công ty (3*5%)		1,606,080,605
7	Chi trả cổ tức (21% mệnh giá)		5,670,000,000
8	Lợi nhuận còn lại năm 2022 (3-4-5-6-7)		5,572,564,237

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 21%/mệnh giá, bằng tiền mặt
- Nguồn thực hiện: Từ lợi nhuận sau thuế năm 2022

2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện chi tiết phương án chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

Kính trình Đại hội xem xét và quyết định.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Hòa Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Trụ sở: Số 93 đường Lĩnh Nam - P. Mai Động - Q. Hoàng Mai - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2022

(trích từ BCTC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn ASEAN)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I- Tài sản ngắn hạn	241,136	291,998
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	24,975	17,530
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	12,143	11,500
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	116,214	116,674
4. Hàng tồn kho	67,757	132,591
5. Tài sản ngắn hạn khác	20,046	13,702
II- Tài sản dài hạn	210,824	55,080
1. Tài sản cố định	4,618	4,775
- TSCĐ hữu hình	4,618	4,775
- TSCĐ vô hình	-	-
2. Tài sản dài hạn khác	50,996	50,996
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	451,961	347,079
I- Nợ phải trả	258,804	175,556
1. Nợ ngắn hạn	252,980	169,732
2. Nợ dài hạn	5,823	5,823
II- Vốn chủ sở hữu	193,156	171,523
- Vốn đầu tư của CSH	27,000	27,000
- Quỹ ĐTPT, DPTC	129,126	113,065
- LNST chưa phân phối	37,029	31,457
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	451,961	347,079

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	750,575	697,574
2. Giá vốn hàng bán	618,673	587,297
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	131,902	110,277
4. Doanh thu hoạt động tài chính	3,089	5,206
5. Chi phí tài chính	6,437	1,985
6. Chi phí bán hàng	32,255	28,621
7. Chi phí QLDN	55,857	43,295
8. LN thuần từ hoạt động kinh doanh	40,442	41,582
9. Thu nhập khác	70	717
10. Chi phí khác	273	1,225
11. Lợi nhuận khác	-203	-508
12. Tổng LN kế toán trước thuế	40,239	41,074
13. Thuế TNDN phải nộp	8,118	8,464
14. LN sau thuế	32,121	32,610
15. Cổ tức trên một cổ phiếu	10,112	10,266

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phạm Hòa Bình

Hà nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Trình đại hội cổ đông thường niên năm 2023)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của BKS Công ty CP Dệt công nghiệp Hà Nội;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn ASEAN thực hiện.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Công ty CP Dệt công nghiệp Hà Nội cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2022 và các chỉ tiêu chủ yếu kết quả SXKD năm 2022 như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022

1. Các chỉ tiêu chủ yếu (Theo nghị quyết Đại hội cổ đông)

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện	Năm 2022		So sánh (%)	
			2021	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	411,276	410,000	381,748	93,1	92,8
2	Sản phẩm chủ yếu						
	Vải màn PA	Tấn	5,484	5,000	5,648	113,0	103,0
	Vải không dệt	Tấn	1,488	1,500	1,067	71,1	71,7
3	Doanh thu thuần (OVAT)	Tỷ đồng	697,574	630.000	750,575	119,1	107,6
	Trong đó: - DT Vải màn	Tỷ đồng	573,076	540,000	618,567	114,5	107,9
	- DT VKD	Tỷ đồng	86,056	94,000	65,985	70,2	76,7
4	Trích khấu hao	Tỷ đồng	2,776	2,786	2,786	100,0	100,4
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	41,074	≥30,000	40,240	134,1	98,0
6	Số lao động BQ	Người	205	205	202	98,5	98,5
7	Thu nhập BQ	Trđ/ng/th	12,023	>11,0	12,0	100	100
8	Cổ tức	%	21	15→21	21	100	100

- Tình hình sản xuất – kinh doanh:

- **Vải không dệt :** nhu cầu giảm mạnh, đặc biệt là thị trường xuất khẩu đến mức > 40%. Thị trường Malaysia, Đài Loan, Thái Lan, Úc, New Zealand giảm do giá cả giảm, đầu tư giảm và sự chuyển đổi việc sử dụng các mặt hàng thay thế của khách hàng, ngoài ra tính thanh khoản cũng giảm theo, tỷ giá đồng nội tệ của nước nhập khẩu so với USD ở mức cao.
Giá nguyên liệu xơ PP ở mức cao và sự cạnh tranh không lành mạnh về giá bán ở trong nước.
- **Vải màn :** công ty chốt đơn hàng sớm và đã tích cực đàm phán, cân đối, điều hòa nguồn sợi nylon 6 nhập khẩu một cách hợp lý, hài hòa và đa dạng hóa các nguồn cung cấp, sớm quyết định được dự trữ hợp lý, từ đó đảm bảo chủ động nguyên liệu sợi, hóa chất và giá thành phù hợp nhất.
Mở rộng mặt hàng mới với các khách hàng truyền thống và tích cực phát triển khách hàng mới giúp tăng thị phần và nhằm chuẩn bị tiền đề cho dây chuyền mới đi vào hoạt động trong thời gian tới.

- Các chỉ tiêu nghị quyết ĐHCĐ 2022 đạt:

- ◆ **Sản phẩm Vải màn:** 5.648 tấn, đạt 113% kế hoạch, tăng 3% so cùng kỳ 2021;
- ◆ **Tổng doanh thu :** 750,575 tỷ đồng, đạt 119,1% KH năm, tăng 7,6% so với năm 2021;
- ◆ **Khấu hao :** 2,786 tỷ đồng , đạt 100% KH năm, tăng 0,4% so năm 2021;
- ◆ **Lợi nhuận trước thuế:** 40,240 tỷ đồng, đạt 134,1% KH năm, giảm 2% so năm 2021.

- Các chỉ tiêu nghị quyết ĐHCĐ 2022 không đạt:

- ◆ **GTSXCN :** 381,748 tỷ đồng, đạt 93,1% KH năm, giảm 7,2% so cùng kỳ năm 2021;
- ◆ **Sản phẩm VKD:** 1.067 tấn, đạt 71,1% KH năm; giảm 28,3% so cùng kỳ 2021;

- Tình hình lao động - thu nhập:

- ◆ **Lao động BQ :** 202 người đạt 98,5% KH và 98,5% so với cùng kỳ 2022;
 - ◆ **Thu nhập BQ :** 12,0 tr.đ/người/tháng, đạt 100% KH và so với cùng kỳ 2022;
- Công ty đã rất nỗ lực duy trì ổn định lao động, việc làm, chăm lo sức khỏe đời sống cho NLĐ trong tình hình dịch bệnh, SXKD nhiều khó khăn biến động.

2. Các yếu tố kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Mục	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	TH/KH (%)	SS cùng kỳ (%)
A	B	1	2	3	4 = 2/1
1.	Tổng doanh thu (a+b+c)	703,497	753,736		107,1
a.	Doanh thu thuần bán hàng & dịch vụ	697,574	750,575	119,1	107,6
b.	Doanh thu hoạt động tài chính	5,206	3,090		
c.	Doanh thu khác	0,717	0,071		
2.	Chi phí				
2.1	Chi phí SXKD	662,423	713,496		
a.	Giá vốn hàng bán	587,297	618,673		
b.	Chi phí HĐTC	1,985	6,437		
	<i>Trong đó:</i> + Chi phí lãi vay	1,225	3,151		
	+ Chênh lệch tỷ giá	0,760	3,286		
c.	Chi phí khác	1,225	0,273		
d.	Chi phí bán hàng	28,621	32,255		
e.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	43,295	55,858		
2.2	Một số khoản chi phí theo yếu tố				
a.	Khấu hao cơ bản	2,776	2,786		100,4
b.	Tiền lương + Bảo hiểm xã hội	41,217	40,626		98,6
3.	Lợi nhuận				
3.1	Lợi nhuận trước thuế (lãi+; lỗ -)	41,074	40,240	134,1	98,0
3.2	Lợi nhuận sau thuế	32,609	32,121		98,5
4.	Tỷ suất lợi nhuận				
4.1	Tỷ suất LN trước thuế/ Vốn CSH(%)	152,1	149,0		98,0
4.2	Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn CSH (%)	120,8	119,0		98,5

*** Phân tích tỷ lệ các yếu tố chi phí thể hiện như sau:**

Mục	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	So sánh 2022/2021
1	Giá vốn/ Doanh thu thuần	%	84,19	82,43	97,9
2	Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần	%	4,10	4,30	104,9
3	Chi phí QLDN/ Doanh thu thuần	%	6,20	7,44	120,0
4	Chi phí HĐTC/ Doanh thu thuần	%	0,28	0,86	307,0
5	Khấu hao cơ bản/ Chi phí SXKD	%	0,42	0,39	92,9
6	Tiền lương/ Chi phí SXKD	%	6,22	5,69	91,5

*** Tình hình doanh thu - chi phí:**

a. Doanh thu: Tính đến 31/12/2022

Doanh thu thuần hàng hóa dịch vụ là **750,575 tỷ đồng**, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2021; *doanh thu vài mảnh = 618,567 tỷ đồng – tăng 7,9% so cùng kỳ năm 2021; doanh thu vài không dệt = 65,985 tỷ đồng – giảm 23,3% so cùng kỳ năm 2021* (trong khi sản lượng vài mảnh đạt 103% so cùng kỳ 2021; VKD đạt 71,7% so cùng kỳ 2021)

b. Chi phí:

Chi phí giá vốn/Doanh thu thuần giảm 2,3% so với cùng kỳ năm trước thể hiện sự tiết giảm chi phí.

Chi phí bán hàng, chi phí QLDN, chi phí tiền lương đều tăng so với cùng kì chủ yếu do trích dự phòng tiền lương.

Chi phí hoạt động tài chính tăng so với cùng kì chủ yếu là do biến động của tỷ giá.

Chi phí tiền lương/ Chi phí SXKD giảm 8,5% so với cùng kì năm trước thể hiện sự tiết giảm chi phí.

*** Tình hình lợi nhuận - cổ tức:**

Lợi nhuận trước thuế năm 2022 của Công ty là 40,240 tỷ đồng, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty là 32,121 tỷ đồng, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước.

Dự kiến chia cổ tức 21% mệnh giá, bằng chỉ tiêu cổ tức mà nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra.

II. Tình hình tài chính:

Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm của Công ty CP Dệt công nghiệp Hà Nội lập, đã phản ánh trung thực tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD kỳ báo cáo năm tại 31/12/2022.

Đơn vị tính: Tỷ đồng.

TT	Nội dung	31/12/2021	31/12/2022	Tăng (giảm)	So sánh %
A	B	1	2	3 = 2 - 1	4 = 3/1
1.	Tổng tài sản	347,079	451,961	+ 104,882	+ 30,2
1.1	Tài sản ngắn hạn	291,998	241,136	- 50,862	- 17,4
	<i>Tr.đó:- Tiền & đầu tư TC ngắn hạn</i>	29,031	37,119	+ 8,088	+ 27,9
	- Hàng tồn kho	132,591	67,757	- 64,834	- 48,9
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	116,674	116,214	- 460	- 0,4
	<i>Trong đó: Phải thu của KH</i>	80,668	93,175	+ 12,507	+ 15,5
	- Tài sản ngắn hạn khác	13,702	20,046	+ 6,344	+ 46,3
1.2	Tài sản dài hạn	55,081	210,825	+ 155,744	+ 282,8
	<i>Tr.đó: -Tài sản cố định</i>	4,775	4,619	- 156	- 3,3
	-Tài sản dở dang dài hạn	1,192	157,188	+ 155,996	+13.086,9
2.	Nguồn vốn	347,079	451,961	+ 104,882	+ 30,2
2.1	Nợ phải trả	175,556	258,805	+ 83,249	+ 47,4
	<i>Tr.đó:- Nợ ngắn hạn</i>	169,732	252,981	+ 83,249	+ 49,0
	- Nợ dài hạn	5,824	5,824	0	0
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	171,523	193,156	+ 21,633	+ 12,6
	<i>Tr.đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	27,000	27,000	0	100

* Nhận xét về tình hình tài chính:

1. Về tài sản: Đến 31/12/2022, tổng tài sản của công ty 451,961 tỷ đồng, tăng 30,2% so cùng kỳ năm 2021 chủ yếu do đầu tư dây chuyền nhúng keo mới.

2. Tình hình quản lý hàng tồn kho:

Giá trị hàng tồn kho 31/12/2022 là 67,757 tỷ đồng, giảm 48,9% so với cùng kỳ năm 2021(chủ yếu do giảm dự trữ nguyên vật liệu).

3. Tình hình quản lý công nợ:

Tính đến 31/12/2022, Công nợ phải thu là 116,214 tỷ đồng, trong đó phải thu của khách hàng 93,175 tỷ đồng, tăng cùng kì năm trước là 12,507 tỷ đồng do các khách hàng gặp khó khăn.

Công nợ phải trả là 258,805 tỷ đồng, tăng 47,4% so với cùng kỳ năm 2021 (chủ yếu do vay đầu tư dây chuyền nhúng keo mới).

4. Cơ cấu vốn điều lệ của công ty đến 31/12/2022:

- Vốn điều lệ: 27.000.000.000, VNĐ
- Cơ cấu vốn góp không có biến động.
- Cổ phiếu phổ thông: 2.700.000 CP
- Mệnh giá cổ phiếu lưu hành: 10.000VNĐ/CP

Đánh giá chung: Tình hình tài chính của công ty lành mạnh, chi phí hợp lý, hợp lệ, chính sách huy động và sử dụng vốn của công ty đạt hiệu quả cao.

III. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

- Năm 2022 HĐQT đã họp, ban hành 10 biên bản và nghị quyết, quyết định; nội dung tập trung vào việc phối hợp với cơ quan điều hành đưa ra các phương án chỉ đạo hoạt động SXKD ngay sau đại, với tinh thần phục hồi và phát triển kinh tế của đất nước; Triển khai các gói thầu đầu tư, tập kết đầy đủ thiết bị của dây chuyền chính và xây dựng hạ tầng, nhà xưởng, vật kiến trúc. Kiểm soát việc thực hiện các kế hoạch đã đề ra, kiểm điểm nghị quyết HĐQT; bổ nhiệm mới 01 GĐĐH và định hướng bổ nhiệm thêm 01 PTGD; chỉ đạo định hướng công tác, chế độ thu hút, đào tạo nguồn cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên môn... Các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Ban điều hành hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ phân công, phù hợp với định hướng của HĐQT; điều hành hoạt động SXKD, triển khai các giải pháp thực hiện tốt nghị quyết đại hội cổ đông 2022. Thực hiện tốt việc chăm lo phúc lợi cho người lao động và các biện pháp phục hồi, phát triển sau đại dịch .

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đều tuân thủ các quy định của pháp luật. Công ty đã chấp hành đúng luật kế toán doanh nghiệp và chuẩn mực kế toán trong công tác kế toán, thực hiện lập Báo cáo tài chính đầy đủ và đúng thời hạn.

IV. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã phân công các thành viên và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty .

- Trong năm 2022 không có đơn thư yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông gửi Ban kiểm soát.

V. Đề xuất, kiến nghị:

+ Công ty tập trung các giải pháp thị trường, kỹ thuật, nghiên cứu phát triển mặt hàng mới để duy trì ổn định SXKD

+ Tập trung công tác tuyển dụng và đào tạo nhân lực bổ sung cho dây chuyền hiện có và dây chuyền mới; quan tâm sâu sát đời sống NLĐ.

+ Công ty tập trung các giải pháp để thực hiện các gói thầu xây lắp, lắp đặt thiết bị mới được an toàn và sớm hoàn thành hạ tầng, nhà xưởng để chạy thử dây chuyền mới.

+ Các phòng ban phối hợp tốt theo chức năng của mình, chủ động tham mưu và xử lý các công tác quản trị định kỳ và tình huống mới phát sinh để đảm bảo an toàn và hiệu quả.



Số 07 /TTr- DCN

Hà nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG
(V/v Tổ chức ĐHCĐ năm 2023 hay Lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Dệt công nghiệp Hà Nội

- Do ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch covid 19; tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu, lạm phát ngày càng tăng cao, giá cả hàng hóa biến động, thị trường xuất khẩu và truyền thống của công ty đều bị thu hẹp, hoạt động SXKD công ty từ giữa năm 2022 đến nay càng hết sức khó khăn.

Song Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, NLĐ công ty đã nỗ lực thực hiện các giải pháp, duy trì tốt nhất hiệu quả SXKD theo NQ ĐHCĐ 2022 đã đề ra.

- Để kịp thời đảm bảo quyền lợi cổ đông, HĐQT đã quyết nghị (theo BB họp HĐQT ngày 10/5/2023) v/v tạm ứng thanh toán cổ tức 2022 cho cổ đông theo mức cao nhất của NQ ĐHCĐ 2022 (21%).

- Hiện tại Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, NLĐ công ty đang tập trung nỗ lực tìm kiếm, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn; quyết liệt triển khai các hạng mục xây lắp nhà xưởng, thiết bị của dự án dây chuyền nhúng keo mới tại KCN Phố Nối A. Các bước phương hướng, kế hoạch SXKD và đầu tư đều đang được công ty triển khai theo kế hoạch NQ ĐHCĐ 2022 và mục tiêu 2023 theo dự thảo BC ĐHCĐ 2023.

Các dự thảo báo cáo ĐHCĐ 2023 đã được đăng tải trên Website công ty:

1. Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022; kế hoạch 2023
2. Nội dung 2: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022
3. Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022
4. Nội dung 4: Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022

- Nay Ban tổ chức kính xin ý kiến các quý cổ đông về việc Tổ chức ĐHCĐ 2023:

1. Họp ĐHCĐ trực tiếp
2. (Hoặc) Lấy ý kiến biểu quyết các cổ đông bằng văn bản

Kính mong nhận được ý kiến phản hồi của các cổ đông để BTC tập hợp triển khai.

Email: vannb@haicatex.com.vn/ Zalo số điện thoại: 0904285253

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty
- Lưu P.TCHC

